TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST Ngày: 18/7/2017 *V/v: Xin ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Ông Nguyễn Sơn Hà

***- Các Hội thẩm nhân dân*:**Ông Trần Quốc S và Bà Trần Thị Oanh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 388/2016/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2016 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/QĐST - HPT ngày 21/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ***Chị Nguyễn Thị Hải A, sinh năm 1988***

Trú tại: chung cư A1, phường A2, quận A3, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: ***Anh Mã Văn S, sinh năm 1972***

Trú tại: chung cư A1, phường A2, quận A3, Thành phố Hà Nội.

(*Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/11/2016 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải A trình bày: Chị và anh Mã Văn S có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 10 năm 2015 tại UBND phường Phú S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Tuy gia đình ngăn cấm nhưng chị Hải A vẫn một mực muốn kết hôn với anh S. Quá trình chung sống chị Hải A thấy rằng do sự khác biệt về tuổi tác, chênh lệch về học vấn, bất đồng quan điểm sống nên chị Hải A và anh S thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn, cãi vã, gia đình không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Chị Hải A và anh S ly thân từ tháng 9 năm 2016. Nay chị xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: chị Hải A và anh S không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Mã Văn S ó đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Hải A ngày 21 tháng 10 năm 2015 tại UBND phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 24/11/2016 chị Hải A xin ly hôn anh Mã Văn S. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý vụ án đến nay và tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S không có mặt tại phiên tòa cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa chị Hải A vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật quá trình giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án giải quyết theo đúng thời gian luật định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành, không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn.

- Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải A đối với anh Mã Văn S. Chị Nguyễn Thị Hải A được ly hôn anh Mã Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ngày 02/12/2016, Tòa án thụ lý đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải A đối với anh Mã Văn S. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Mã Văn S nhưng anh S không có mặt tại phiên tòa cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Chị Nguyễn Thị Hải A và anh Mã Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2015, quyển số 01/2015 do UBND phường Phú Sơn cấp, là hôn nhân hợp pháp. Ngày 24/11/2016 chị Hải A nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm. Yêu cầu của chị Hải A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, chị Hải A và anh S do sự khác biệt về tuổi tác, chênh lệch về học vấn, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, gia đình không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Chị Hải A và anh S ly thân từ tháng 9 năm 2016. Chị Hải A thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy chị Hải A và Anh S có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mẫu thuẫn trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Hải A xin ly hôn anh S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Về án phí: Chị Hải A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 8 điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án năm 2009 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải A đối với anh Mã Văn S. Chị Nguyễn Thị Hải A được ly hôn anh Mã Văn S.

2. Về con chung: chị Hải A và anh S không có con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải A phải chịu **200.000 đồng** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006719 ngày 30/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Xác nhận chị Hải A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hải A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sơn Hà

Nơi nhận:
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND P.Phú S, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS-VP.